

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2024-2025

[illegible]

STT	Lớp	Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng g số giờ	Buổi	Tuần 02 (30/12-05/01/2025)							Tuần 03 (06/01-12/01/2025)							Tuần 04 (13/01-19/01/2025)							
						Thứ							Thứ							Thứ							
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	
1	Cao đẳng Dược K19	Tiếng Anh 1 <i>Nhan Thị Mỹ Hằng</i>	A1.303	60	S	234							1234							23							
					C	1234			1234			1234				1234											
		Tin học (N2) <i>Trần Thị Diệu Linh</i>	PMKT	75	S			1234								1234							1234				
					C			1234	1234							1234	1234							1234	1234		
		Tin học (N1) <i>Nguyễn Hoài Phong</i>	PM3	75	S			1234								1234								1234			
					C			1234	1234							1234	1234								1234	1234	
GD thể chất <i>Phan Văn Hường</i>	Sân tập	60	S		1234		1234						1234		1234						1234		1234				
			C																								
			CVHT			S	1															1					
2	Cao đẳng Điều dưỡng K19	Tiếng Anh 1 <i>Nguyễn Thị Lan Phương</i>	B1.402	60	S	234							1234							234							
					C	1234							1234							1234							
		Tin học (N1) <i>Nguyễn Hoài Phong</i>	PM3	75	S				2345								2345							2345			
					C		2345		1234				2345			1234				2345			1234				
		Tin học (N2) <i>Lê Văn Dũng</i>	PMKT	75	S				2345								2345							1234			
					C		2345		1234				2345			1234				2345			1234				
GD thể chất <i>Huỳnh Trương Lay</i>	Sân tập	60	S		1234								1234							1234							
			C				2345							2345								2345					
			CVHT			S	1														1						

STT	Lớp	Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 07 (03/02-09/02/2025)						
						Thứ						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
1	Cao đẳng Được K19	Tiếng Anh 1 <i>Nhan Thị Mỹ Hằng</i>	A1.303	60	S							
					C							
		Tin học (N2) <i>Trần Thị Diệu Linh</i>	PMKT	75	S							
					C					123		
		Tin học (N1) <i>Nguyễn Hoài Phong</i>	PM3	75	S							
2	Cao đẳng Điều dưỡng K19				C					1234		
		GD thể chất <i>Phan Văn Hương</i>	Sân tập	60	S		1234		1234	1234		
					C							
		CVHT			S							
		Tiếng Anh 1 <i>Nguyễn Thị Lan Phương</i>	B1.402	60	S	1234						
					C	1234						
		Tin học (N1) <i>Nguyễn Hoài Phong</i>	PM3	75	S					2345		
					C		1234	1234				
		Tin học (N2) <i>Lê Văn Dũng</i>	PMKT	75	S					234		
					C		1234	1234				
		GD thể chất <i>Huỳnh Tương Lay</i>	Sân tập	60	S		1234	1234	1234			
					C							
		CVHT			S							

Ghi Chú: Môn Tin học lớp: CĐ Được K19 và CĐ Điều Dưỡng K19 4 buổi đầu không chia nhóm

Duyệt của Ban Giám Hiệu

Hậu Giang, ngày 07 tháng 11 năm 2024
Phó Trưởng Khoa